

Số: 02/BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, BGD điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin nhiệm kỳ III (2015 – 2020), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ – CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị Công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty về hoạt động của Ban nhiệm kỳ III như sau :

1. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2020):

1.1 Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 -2020:

Từ ĐHCĐ năm 2015 nhiệm kỳ III (2015 – 2020), nhân sự của Ban có thay đổi, tình hình thay đổi hàng năm đã được ĐHCĐ thông qua, như sau:

a. Năm 2015:

- Ông Nguyễn Anh Chung – Trưởng ban
- Ông Bùi Thanh Trường - Ủy viên
- Ông Vương Ngọc Quảng - Ủy viên

b. Năm 2016:

- Bà Trần Thị Kim Loan – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Mạnh Trường - Ủy viên
- Ông Phan Thành Chung - Ủy viên

c. Năm 2017:

- Bà Lê Thị Minh Hồng – Trưởng ban.
- Ông Phan Thành Chung - Ủy viên
- Ông Nguyễn Mạnh Trường - Ủy viên

d. Năm 2018, 2019:

- Ông Hoàng Văn Kiệt - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Minh Hồng – Ủy viên
- Ông Phan Thành Chung - Ủy viên

1.2 Hoạt động của Ban:

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ được tiến hành chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty được tiến hành đều đặn hàng quý trong năm.

Ban Kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định



của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành Công ty theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành Công ty ban hành;

- Giám sát hoạt động của giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty;

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty.

1.2 Kinh phí hoạt động:

Phụ cấp chi trả các thành viên BKS hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua mức, tỷ lệ chi trả cho từng thành viên BKS.

Phụ cấp chi trả năm 2015 và 2016: Được thực hiện theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, Thông tư số 19/2013/TT – BLĐTBXH, với tỷ lệ phụ cấp dự kiến tối đa bằng 20% mức thu nhập hàng tháng của người quản lý chuyên trách tương đương.

Từ năm 2017 đến năm 2019 phụ cấp chi trả BKS: được tính trên cơ sở bằng 10% hiệu quả SXKD của Công ty (Lợi nhuận sau thuế TNDN) và tỷ lệ % lợi nhuận thực hiện năm kế hoạch so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề; Nhưng mức phụ cấp tối thiểu hàng năm để chi trả cũng được tính bằng 20% mức thu nhập hàng tháng của người quản lý chuyên trách tương đương theo từng chức danh.

Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách từ năm 2018 đến nay được thực hiện theo tờ trình số 15/BC- VTTC – HĐQT ngày 08/4/2019 về việc báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch 2019, đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh:

2.1. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, BGĐ.

- Hội đồng quản trị Công ty: HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ tình hình thực tế đã đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời.

- Ban Giám đốc: Trong bối cảnh thị trường luôn biến động phức tạp, sự cạnh tranh của các đối thủ ngày càng mạnh mẽ nhất vào những năm cuối nhiệm kỳ III, Ban Giám đốc đã đưa ra nhiều quyết sách phù hợp thực tế để ứng phó kịp thời linh hoạt với

tình hình, khuyến khích người lao động thông qua các quy chế lương thưởng hợp lý. Do đó các chỉ tiêu chủ yếu hàng năm đều thực hiện hoàn thành được kế hoạch của ĐHCĐ. Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, quyết liệt trong điều hành, mọi thành viên trong Ban Giám đốc chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty.

2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III (2015 - 2020):

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện					% Thực hiện 2019 so với		Thực hiện bq 5 năm so với năm 2015	
		2 015	2 016	2 017	2 018	2 019	TH 2015	KH 2019	Số tiền	%
B	C	3	4	5	6	7	8 = 7/3	9 = 7/1	10	11=10/3
Doanh thu	Tr.đ	1 782 115	1 246 505	1 540 243	1 694 085	1 783 370	100.07	130.00	1 609 264	90.30
Giá trị sản xuất	Tr.đ	77 650	80 252	76 569	83 642	86 502	111.40	137.86	80 923	104.22
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11 527	12 525	12 829	12 923	13 613	118.10	163.03	12 683	110.03
Thuế suất thuế TNDN	%	22	20	20	20	20				
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	8 961	9 967	10 125	10 281	10 831	120.87		10 033	111.96
Cổ tức/Vốn điều lệ	%	14	14	14	14	14	100.00	100.00	14	100.00
Vốn góp của Cổ đông	Tr.đ	25 001	25 001	25 001	25 001	25 001	100.00		25 001	100.00
%/ lợi nhuận BS QĐTPT	%	30	30	30	30					
Bsung Quỹ đầu tư phát triển hàng năm	Tr.đ	1 975	1 637	1 938	1 993	2 034	102.99		1 915	96.98
Tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với										
Lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH	%	26.63	23.52	23.17	22.48	22.66	85.10			
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	0.50	0.80	0.66	0.61	0.61	120.78			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1.31	1.56	1.17	1.70	1.80	137.14			
Chỉ số cơ cấu vốn										
Hệ số tổng nợ phải trả/tổng tài sản	Lần	0.92	0.91	0.93	0.89	0.89	96.37			
Hệ số tổng nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	14.52	10.84	14.45	9.38	8.89	61.20			
Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.04	1.23	1.04	1.04	1.04	100.53			
Đơn giá T.lương; đ/1000 đ GTSX	Đồng	344.00	331.00	402.00	421.80	450	130.81	100.00		
Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	32 134	32 000	37 228	42 837	68 418	212.91	125.87	42 523	132.33
- Quỹ lương người Quản lý	Tr.đ	1 949	1 949	1 949	2 375	2 438	125.09	118.12	2 132	109.39
- Quỹ lương người lao động	Tr.đ	30 185	30 051	35 279	40 462	65 980	218.59	126.18	40 391	133.81
Lao động bình quân	Người	290	277	316	371	586	202.07	98.65	368	126.90
Tiền lương bq/người/tháng	1.000 đ	9 234	9 627	9 818	9 600	9 730	105.37	127.52	9 602	103.98
Thực hiện ĐTXDCB	Tr.đ	2 425	3 869	6 323	987	2 179	89.86	2.98	3 157	130.17

Qua số liệu thực hiện của Công ty nhiệm kỳ III (2015 – 2020), cho thấy:

- Doanh thu thuần của toàn Công ty 5 năm đạt bình quân 1.609.264 triệu đồng; doanh thu năm đạt cao nhất là năm 2019 thực hiện 1.783.290 triệu đồng, năm đạt doanh thu thấp nhất là năm 2016 đạt 1.246.505 triệu đồng;

Công ty đã từng bước thay đổi mở rộng hình thức kinh doanh từ kinh doanh du lịch và thương mại những năm trước đây, kinh nghiệm trong thực hiện phục vụ ăn uống trong khách sạn đã mở rộng kinh doanh phục vụ ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại cho các công ty sản xuất Than – Điện.

Từ tháng 5 năm 2017 Công ty đã mở thêm dịch vụ nấu ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại phục vụ Công ty CP than Đèo Nai, năm 2018 với dịch vụ này đã phát triển tại Công ty CP than Tây Nam Đá Mài, Công ty CP than Hà Tu, năm 2019 tiếp tục phục vụ đối với Công ty CP than Cọc sáu, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm phả.

Đặc biệt từ tháng 4/2019 Công ty thực hiện dịch vụ đào lò chuẩn bị sản xuất và đào lò khai thác than bằng máy khâu tại Công ty CP than Núi Béo, và một số Công ty than thuộc Tổng công ty Đông Bắc – Bộ Quốc Phòng.

Từ những dịch vụ mới đã bổ sung việc làm, ngành nghề mới ngoài kinh doanh du lịch và thương mại như trước đây. Góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận hàng năm của Công ty, trong điều kiện kinh doanh thương mại và du lịch gặp nhiều rào cản về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu của các khách hàng và các bạn hàng có cùng mặt hàng cạnh tranh khốc liệt.

- Lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm qua của Công ty thực hiện 12.683 triệu đồng, tăng trưởng bình quân hàng năm so với năm 2015 đạt 110,03%.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức 14%, trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển 30% từ lợi nhuận sau thuế năm sau so với năm trước không thay đổi, ổn định. Tỷ lệ chi cổ tức và trích lập các quỹ được thực hiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.

- Từ năm 2015 đến hết năm 2019: Công ty bổ sung quỹ Đầu tư phát triển được 9.577 triệu đồng, bình quân hàng năm bổ sung 1.915 triệu đồng vào vốn của cổ đông.

- Tương tự tỷ lệ lợi nhuận sau thuế so với vốn chủ, doanh thu thuần, tổng tài sản có tỷ lệ ổn định.

- Hệ số nợ phải trả những năm cuối nhiệm kỳ thực hiện 8,89%, năm đầu của nhiệm kỳ 14,52%; Công tác quản lý vốn tốt hơn, thu hồi nợ, giảm vốn vay nợ và thanh toán nợ đến hạn được quan tâm.

- Công tác đầu tư của Công ty: là một đơn vị kinh doanh du lịch và thương mại là công việc chính, cho nên công tác đầu tư 5 năm thực hiện 15.783 triệu đồng, như đầu tư xưởng vá lốp, đầu tư xe ô tô phục vụ điều hành và kinh doanh, trang bị thiết bị phục vụ công tác quản lý, đầu tư sửa chữa khách sạn Vân Long – thực hiện kế hoạch hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiền lương của người quản lý, người lao động trong Công ty:

Hàng năm căn cứ đơn giá tiền lương được tính trên GTSX tính lương, và quỹ tiền lương của người quản lý công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở kế hoạch SXKD được thông qua Đại hội. Trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, tiền lương bình quân người/tháng thực hiện 9,602 triệu đồng, bằng 103,98% so với năm 2015.

2.3. Sự phối hợp giữa HĐQT, BDH và BKS:

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực

298
TY
ÀN
ƯƠNG N
JMIN
TP. P

hiệu quả. Các phòng ban trong công ty và các Chi nhánh, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu từng lần việc của Ban, góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Nhiệm kỳ III vừa qua, Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty; có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, có phối hợp của các thành viên HĐQT, Ban điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty, các Chi nhánh và của các cổ đông.

3. Phương hướng nhiệm vụ kỳ IV (2020 – 2025):

Hàng năm BKS Công ty căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Ban:

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty trong việc điều hành và quản lý Công ty.

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong điều hành kinh doanh phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán tài chính hiện hành.

- Thẩm định đầy đủ hợp pháp tính trung thực báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và năm; đánh giá công việc điều hành của HĐQT, ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

- Kiểm soát hệ thống quản lý nội bộ trong việc thực hiện để đánh giá mức độ cần trọng trong điều hành, quản lý rủi ro, cảnh báo sớm những rủi ro có thể xảy ra/đã xảy ra.

- Xem xét sổ kế toán và các sổ sách tài liệu liên quan trong việc điều hành quản lý điều hành khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông. Mọi công việc kiểm tra làm việc của Ban kiểm soát không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Tham gia đầy đủ mọi cuộc họp của HĐQT, của ban điều hành, góp ý kiến của Ban kiểm soát trong cuộc họp nếu thấy cần thiết,

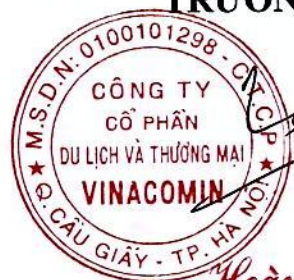
- Chuẩn bị những nội dung cần thiết cho các kỳ ĐHĐCĐ hàng năm để trình trước cổ đông tại Đại hội.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vincomin nhiệm kỳ vừa qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Văn Kiệm